

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 297/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 06/6/2024
V/v vụ án ly hôn – mâu thuẫn gia đình

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Nam

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Lưu Ly

2. Ông Trần Đức Nhì

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 702/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023 về việc: “vụ án ly hôn - mâu thuẫn gia đình”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Bà Lâm Hoàng Yến X, sinh năm 1997 (có đơn xin vắng mặt); Địa chỉ: 375 đường V, phường P, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

2- Bị đơn: Ông Ngô Trung N, sinh năm 1995 (vắng mặt); Địa chỉ: S15/30 Cư xá A, Phường T, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng bản tự khai, nguyên đơn bà Lâm Hoàng Yến X trình bày:

Bà Lâm Hoàng Yến X và ông Ngô Trung N tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn vào năm 2020 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 214 do Ủy ban nhân dân phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/12/2020.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại địa chỉ S15/30 Cư xá A, Phường T, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh cùng gia đình chồng. Tuy nhiên, do trước khi kết hôn cả hai chỉ tìm hiểu nhau hơn 02 tháng rồi bà mang thai nên mới tiến tới kết hôn, do đó chưa có nhiều thời gian hiểu hết về tính tình của nhau. Sau khi,

về sống chung thì bà mới phát hiện ông N không có việc làm ổn định, không tu chí làm ăn, mặc dù bà đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông N vẫn không thay đổi, không chịu cố gắng, đi làm không kiên trì, cứ làm một thời gian ngắn là xin nghỉ. Đặc biệt, từ sau khi có con thì kinh tế gia đình ngày càng khó khăn hơn nhưng ông N vẫn không có trách nhiệm với gia đình, do đó nên bà đã bỏ về nhà mẹ ruột ở 375 đường V, phường P, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống. Sau đó, ông N có năn nỉ và xin lỗi quay lại, tuy nhiên vừa quay lại được một thời gian ngắn thì ông N vẫn xử sự như cũ. Nhận thấy không thể tiếp tục sống chung được nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, ông N cũng không thay đổi và không phụ giúp kinh tế để bà nuôi con nên dù cố gắng hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng cũng không thể hàn gắn. Nay nhận thấy tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nữa nên bà cương quyết xin ly hôn với ông N để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà X xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Ngô Lâm Tâm Nh - sinh ngày 07/4/2021, do từ lúc ly thân con đã đi theo bà và bà cũng là người chăm sóc, ông N cũng không hề phụ giúp nuôi con, nên bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Ngô Trung N đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không lý do, không thể hiện ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tham dự phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về trình tự thủ tục tố tụng dân sự: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tại phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo nguyên tắc xét xử; Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bà Lâm Hoàng Yến X và ông Ngô Trung N có đăng ký kết hôn nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình sống chung phát sinh nhiều mâu thuẫn mà chủ yếu là do ông N không tìm việc làm và cũng không chăm lo gia đình. Mặc dù, bà X cũng có tạo điều kiện cho ông N sửa chữa nhưng vẫn không thay đổi. Từ năm 2022, mâu thuẫn trở nên trầm trọng nên vợ chồng ly thân. Quá trình giải quyết vụ án, ông N đều vắng mặt và không có ý kiến về việc bà X xin ly hôn đối với ông. Mặc dù, bà X đã khuyên giải nhưng ông N không có sự thay đổi, do đó khó có khả năng hàn gắn hạnh phúc gia đình. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà X và ông N đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, do đó yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 01 (một) con chung là Ngô Lâm Tâm Nh, sinh ngày 07/4/2001. Quá trình giải quyết vụ án, ông N vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến về nguyện vọng nuôi dưỡng chăm sóc con chung. Xét thấy, đề nghị của bà X về việc chăm sóc nuôi dưỡng là chính đáng, đồng thời phù hợp với thực tế từ trước đến nay đều do bà X chăm sóc con chung. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu giao con chung cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng nuôi con bà X không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà X tự khai không có, nên không xem xét, giải quyết.

Án phí ly hôn: Nguyên đơn phải chịu theo qui định.

Căn cứ các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Lâm Hoàng Yến X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, các lời khai, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Mặc dù, ông Ngô Trung N đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng ông N đều vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản hồi.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Bà Lâm Hoàng Yến X yêu cầu ly hôn với ông Ngô Trung N. Do đó, đây là “vụ án ly hôn – mâu thuẫn gia đình” theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Ngô Trung N cư trú tại địa chỉ S15/30 Cư xá A, Phường T, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, nên căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Bà Lâm Hoàng Yến X và ông Ngô Trung N tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 214 ngày 26/12/2020, do đó đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa bà X và ông N là hợp pháp, được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Xét, vợ chồng có N vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc và giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ và thực hiện các công việc trong gia đình. Nhưng từ khi vợ chồng sống chung với nhau, hạnh phúc chỉ thời gian ngắn thì cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chính là vì ông N không chịu khó làm ăn và không có trách nhiệm với gia đình. Mặc dù, bà X đã cố gắng tìm gặp để khuyên giải nhưng ông N vẫn không thay đổi, do đó tình cảm giữa bà X và ông N đã không còn. Chính vì vậy, vào năm 2022 mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng do ông N không thay đổi bản thân và làm cho bà X thất vọng chuyện vợ chồng, do đó vợ chồng cũng đã sống ly thân và không ai còn quan tâm đến ai.

Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải, triệu tập xét xử để tạo điều kiện cho bà X và ông N hàn gắn hạnh phúc gia đình, nhưng ông N đều vắng mặt và không thể hiện ý kiến. Điều này chứng tỏ ông N không còn tha thiết cuộc sống vợ chồng, đồng thời không có thiện chí để hàn gắn hạnh phúc gia đình và cố tình để mặc bà X tự giải quyết mâu thuẫn vợ chồng.

Qua những phân tích trên cho thấy: Quan hệ vợ chồng giữa bà X và ông N đã trầm trọng, nên khả năng đoàn tụ không còn và mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, trước yêu cầu ly hôn của bà X đối với ông N, Hội đồng xét xử xét thấy là có cơ sở chấp nhận.

[4.2] Về con chung: Bà Lâm Hoàng Yến X xác nhận có 01 (một) con chung là Ngô Lâm Tâm Nh, sinh ngày 07/4/2021. Bà X yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

[4.2.1] Xét, từ khi vợ chồng sống với nhau và đến khi ly thân thì con chung đều do bà X trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, ngược lại ông N không quan tâm và chu cấp việc nuôi con chung. Hiện nay, trẻ còn nhỏ tuổi, nên rất cần người mẹ ở cận kề chăm sóc và nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo quyền lợi cho trẻ có đủ điều kiện phát triển về thể chất và tâm lý một cách ổn định, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của bà X là giao trẻ Nh cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng.

[4.2.2] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà X không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà X xác nhận không có; ông N vắng mặt nên Hội đồng xét xử không ghi nhận được ý kiến. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà X phải chịu theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; điểm a, b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 và Khoản 3 Điều 228, Điều 238 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Lâm Hoàng Yến X được ly hôn với ông Ngô Trung N.

- Về con chung: Giao trẻ Ngô Lâm Tâm Nh, sinh ngày 07/4/2021 cho bà Lâm Hoàng Yến X trực tiếp nuôi dưỡng; bà Lâm Hoàng Yến X không yêu cầu ông Ngô Trung N cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của trẻ, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lâm Hoàng Yến X xác nhận không có, nên Tòa án không xem xét.

2. Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Lâm Hoàng Yến X phải chịu là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà bà Lâm Hoàng Yến X đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2023/0038604 ngày 27/11/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 6, bà Lâm Hoàng Yến X đã nộp xong án phí sơ thẩm.

4. Giấy chứng nhận kết hôn số 214, cấp ngày 26/12/2020 của Ủy ban nhân dân phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6;
- UBND phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Nam

